

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I/ THÔNG TIN CHUNG:

1) Khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP SỢI PHÚ BÀI
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3103000053, cấp ngày 14/01/2003; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 3300352720, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 03/02/2016; Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0234-3863240/ 3863367; - Số fax: 0234-3863363
- Website: <http://phubaispinning.com>
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*);
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng;
- Tổng số cổ phần: 5.000.000
- Mã cổ phiếu : SPB

2) Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, được thành lập và chính thức đi vào hoạt động SXKD từ ngày 01 tháng 03 năm 2003. Công ty chuyên sản xuất Sợi các loại cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị ngành kéo Sợi.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 22/07/2016. Ngày giao dịch chính thức 17/10/2016 theo thông báo số 1040/TB-SGDHN ngày 10/10/2016.

3) Những thành tích được ghi nhận trong các năm qua:

3.1- Công ty đã được Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng cờ: “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” các năm 2006, 2007, 2011, 2012, 2014, 2015

3.2- Bằng khen của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: “Có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh” các năm 2008, 2009, 2013, 2015

3.3- Bằng khen của Bộ Công Thương: “Có thành tích trong phong trào thi đua SXKD, là doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May Việt Nam 2009” và “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trong năm 2010”, tặng cờ: “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013”.

3.4- Bằng khen của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: “Doanh nghiệp xuất sắc” năm 2014.

3.5- Bằng khen của Hiệp hội Dệt May Việt Nam: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May Việt Nam” năm 2008- 2009-2010.

3.6- Giấy khen của Tổng cục thuế: “Có thành tích chấp hành tốt các chính sách thuế” năm 2008 – 2015 – 2016 - 2018.

3.7- Tập đoàn Dệt May Việt Nam tặng cờ: “Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2009”.

3.8- Bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: “Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam” năm 2010, 2017.

3.9- Bằng khen của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế: “Đã có thành tích chấp hành tốt pháp luật Hải quan và hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế” năm 2017.

3.10- Công ty đã được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng cờ thi đua: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh” năm 2017.

4) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh Sợi các loại.
- Địa bàn kinh doanh: cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

5) Giá trị cốt lõi:

* **CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM:** Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành Sợi phải cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên những sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, Sợi Phú Bài cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

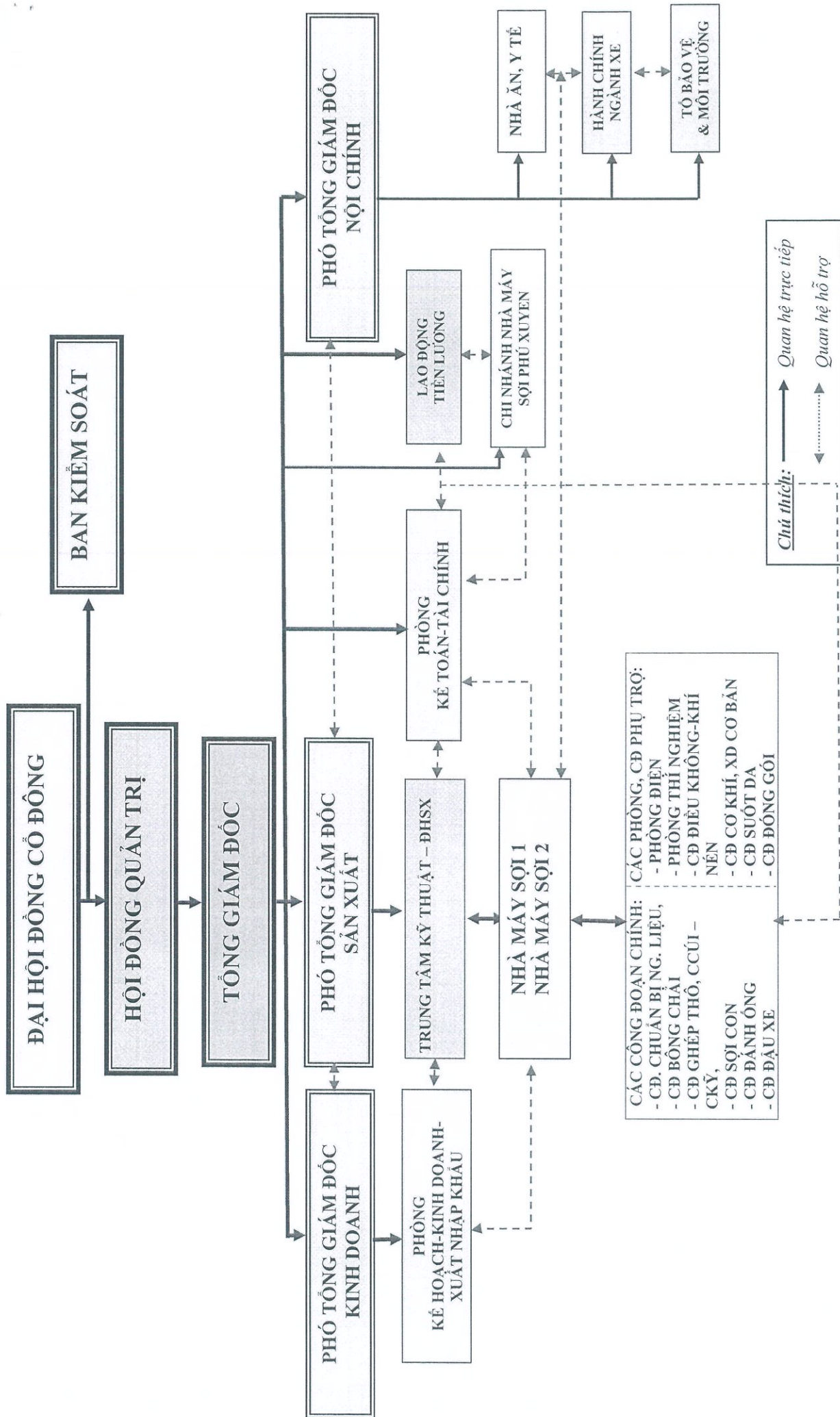
* **TẬN TÂM - TRÍ TUỆ:** CBCNV Sợi Phú Bài tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. Công ty CP Sợi Phú Bài mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

* **HỢP TÁC - CHIA SẺ:** CBCNV Sợi Phú Bài luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của Sợi Phú Bài.

* **SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ:** Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, Công ty luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; Đội ngũ quản lý không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

6) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI



- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.

- **Hội đồng quản trị:** là Cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

- **Tổng Giám đốc:** là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc:** là người tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty; trực tiếp điều hành quản lý một số hoạt động của Công ty theo sự ủy quyền và phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật hiện hành về những công việc được phân công và ủy quyền.

- **Các phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc:**

- + Phòng Hành chính;
- + Phòng Kế toán – Tài chính;
- + Phòng Kế hoạch – Kinh doanh – Xuất nhập khẩu;
- + Phòng Kỹ thuật – Điều hành sản xuất.

- **Các đơn vị trực thuộc:** Công ty CP Sợi Phú Bài có 02 đơn vị trực thuộc, gồm: Chi nhánh Nhà máy Sợi Phú Xuyên và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7) Các công ty liên quan:

7.1- Tổ chức nắm giữ trên 50% Vốn điều lệ của Công ty CP Sợi Phú Bài hiện nay: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ 53,845% Vốn điều lệ, tương ứng 2.692.270 cổ phần; mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

7.2- Tình hình đầu tư tại vào các công ty liên quan (tính đến ngày 31/12/2019):

TT	Các công ty liên quan	Năng lực (cọc sợi)	Vốn điều lệ (1.000 đồng)	Vốn SPB góp (1.000 đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1)	Công ty CP Sợi Đông Phú	10.000	28.000.000	1.075.000	3,839

8. Các rủi ro:

Năm 2019, cùng với tình hình chung của thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam đối mặt với nhiều biến động về môi trường kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đạt được các mục tiêu đặt ra của công ty cũng vì vậy mà gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đối với Sợi Phú Bài, để đảm bảo đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, hoạt động quản lý rủi ro càng được chú trọng, cải tiến liên tục và triển khai trên toàn Công ty, các rủi ro được theo dõi thường xuyên, đánh giá định kỳ. Nhiệm vụ chính của quản lý rủi ro là nhận diện được

các rủi ro tiềm ẩn, phát hiện những yếu tố ảnh hưởng theo hướng tích cực hay tiêu cực đến mục tiêu, đưa ra những giải pháp để giúp Công ty đưa ra những quyết định hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu.

8.1. Rủi ro kinh tế:

Theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới, IMF nhận định rằng nền kinh tế toàn cầu giảm sút trong năm 2019 ở mức 2,4%. Nền kinh tế toàn cầu đang trong thời kì khó khăn, do chịu tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc. Trong năm, hai quốc gia đều có những chính sách đối chọi đáp trả nhau, việc này đã tác động đến phần nào chuỗi cung ứng toàn cầu, tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Theo Báo cáo thống kê, kinh tế Mỹ tăng trưởng không như kỳ vọng năm 2019, đạt ở mức 2,3% thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng 2,9% trong năm 2018. Nền kinh tế Trung Quốc cũng bị tác động không nhỏ, khi mà tốc độ tăng trưởng đạt 6,1% tiếp tục giảm so với mức 6,6% của năm 2018, đánh dấu giảm năm thứ 3 liên tiếp. Thêm vào đó tiến trình nước Anh hoàn tất thủ tục rời khỏi Liên minh châu Âu gặp nhiều khó khăn, trong khi đó châu Âu là khu vực có nền kinh tế phát triển và việc gián đoạn thị trường tài chính ở khu vực này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Năm 2019, tăng trưởng kinh tế khu vực châu Âu đạt 1,2%; thấp hơn mức tăng 1,9% của năm 2018. Trước tình hình kinh tế khó khăn của thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% đến 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 – 2017. Trong bối cảnh, nền kinh tế thế giới đầy biến động và thách thức, tuy nhiên tình hình kinh tế Việt Nam có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đáng kể. Với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, Sợi Phú Bài phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển kinh tế thế giới cũng như Việt Nam. Năm bắt được tình hình này, Sợi Phú Bài luôn nghiên cứu và theo dõi những biến động của nền kinh tế, từ đó có phương án biến thách thức thành cơ hội, nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra, phát triển ổn định và bền vững.

8.2. Rủi ro về tỷ giá:

Theo Viện chiến lược Ngân hàng Việt Nam, kết thúc năm 2019, tỷ giá trung tâm tăng 1,43%, tương đương với 330 đồng – thấp hơn mức tăng 1,77% của năm 2018. Trong năm, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng trong 9 tháng, đi ngang trong 01 tháng (tháng 6) và điều chỉnh giảm trong 02 tháng (tháng 10, tháng 12). Nhìn chung cặp tỷ giá USD/VND trong năm tương đối ổn định, giao động biên độ tương đối hẹp và quanh tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước ở mức 23.200 đồng. Mặt khác, những đồng tiền khác có mức giao động mạnh hơn như: Trung Quốc (-2,7%), Hàn Quốc (-6,4%)... Ngành Sợi Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu từ Châu Phi, Châu Mỹ, khi mà không có nguồn cung từ các doanh nghiệp trong nước. Việc nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài và biến động tỷ giá trong năm ảnh hưởng phần nào đến kết quả kinh doanh của các công ty trong ngành. Với đặc thù là một doanh nghiệp trong ngành, Sợi Phú Bài cũng bị tác động tương đối bởi rủi ro tỷ giá, chính vì thế Công ty luôn theo dõi tình hình tỷ giá thế

giới và các chính sách ảnh hưởng đến tỷ giá. Thêm vào đó, nghiên cứu và đưa ra những phương án và kế hoạch giải quyết những đơn hàng, hạn chế tác động xấu đến kết quả kinh doanh.

8.3. Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào:

Với đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào chiếm khoảng 70% giá trị chi phí sản xuất của Sợi Phú Bài. Nhìn chung trong năm 2019, giá bông, xơ biến động mạnh và liên tục. Trước tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào biến động như vậy, Công ty đưa ra những kế hoạch chi tiết về mua và sử dụng nguồn nguyên liệu để hạn chế tối đa thiệt hại trong biến động giá cả. Thêm vào đó, Công ty linh hoạt trong việc đàm phán và tìm nhiều đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu giá hợp lý và chất lượng. Ký kết với nhà cung cấp uy tín, để đảm bảo nguồn cung, tránh làm ảnh hưởng chuỗi giá trị sản xuất.

8.4. Rủi ro về Luật pháp:

Sợi Phú Bài hoạt động kinh doanh dưới sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam và những chính sách có liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động,... Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này hiện đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi và cập nhật những văn bản mới nhất của pháp luật của Việt Nam để có những điều chỉnh về hệ thống quy trình, quy định nội bộ để phù hợp với sự thay đổi đó.

8.5. Rủi ro về nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm kiếm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ là điều mà Ban lãnh đạo công ty xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

8.6. Rủi ro về năng lực cạnh tranh:

Với việc hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi giá trị sản xuất, phần lớn các sản phẩm của Công ty đều được xuất khẩu sang các nước phát triển. Bên cạnh đó, sự tác động trực tiếp của các Hiệp định FTAs, CPTPP hay EVFTA đã gây ra áp lực cạnh tranh khá lớn cho các Doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Là một ngành trong chuỗi sản phẩm của ngành dệt may Việt Nam nên Công ty đã có nhiều cải thiện rõ rệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, Công ty rất chú trọng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, thiết lập giá cả hợp lý nhằm nâng cao thị phần tiêu thụ. Tuy nhiên, Công ty cũng gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt của ngành sợi từ các nước Trung Quốc, Banglades, Indonesia... nên muốn nâng cao thị phần thì Công ty phải đổi mới công nghệ, nâng cao sản lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

8.7. Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, dịch bệnh... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước, và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1- Đánh giá tình hình kinh tế chính trị thế giới năm 2019:

Năm 2019 là năm có rất nhiều khó khăn đối với ngành Sợi, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

* **Tình hình chính trị - kinh tế - xã hội quốc tế diễn biến** phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Xung đột thương mại giữa Mỹ và một số nền kinh tế lớn, gia tăng và khó lường; Anh rời EU không có thỏa thuận; khoa học công nghệ phát triển nhanh, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Tăng trưởng của các nền kinh tế trên toàn cầu có xu hướng suy giảm.

*** Về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung:**

- Trung Quốc và Ấn Độ là các nước chiếm đa số năng lực cung ứng vải toàn cầu (mỗi năm Trung Quốc sản xuất khoảng 80 tỷ mét, Ấn Độ hơn 45 tỷ mét, Bangladesh 3,5 tỷ mét, Việt Nam khoảng 2,3 tỷ mét). Do đó Trung Quốc là thị trường nhập khẩu Sợi chủ yếu trên thế giới.

- Sợi Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Trung Quốc, chiếm hơn 60% tổng KNXK Sợi của Việt Nam xuất khẩu đi thế giới. Do đó, Sợi là ngành chịu tác động rõ rệt nhất từ khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung xảy ra.

* **Về thay đổi chính sách của các nước lớn và những rủi ro từ biến động trên thị trường tài chính, tiền tệ thế giới:**

- Chính sách về thay đổi lãi suất:

+ Cục dự trữ liên bang Mỹ hạ lãi suất 3 lần trong năm 2019.

+ Ngân hàng Trung Ương Châu Âu (ECB) hạ lãi suất xuống mức thấp kỷ lục - 0,5%/năm.

+ Ngân hàng dự trữ Ấn Độ (RBI) hạ lãi suất xuống còn 5,4%/năm.

+ Ngân hàng Trung Ương Thái Lan (BoT) hạ lãi suất xuống còn 1,25%/năm.

+ Ngân hàng Trung Ương Hàn Quốc hạ lãi suất ở mức: 1,25%/năm.

- Chính sách về giảm giá đồng tiền:

- + Đồng Nhân dân tệ giảm khoảng 5%.
- + Đồng Rupee (Ấn Độ) giảm khoảng 4 %.
- + Đồng Rupee (Pakistan) giảm khoảng 10%.

*** Nhu cầu Sợi trên thị trường giảm mạnh:**

Nhu cầu tiêu thụ Sợi trên thị trường giảm, giá bán giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp sản xuất Sợi đang phải đối diện với tình trạng khan hiếm đơn hàng, thậm chí một số doanh nghiệp bị thua lỗ nặng đã phải đóng cửa, đối diện với nguy cơ phá sản.

2- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (TH/KH)
1	2	3	5	6	7
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	13.300	13.892	104,4%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	660	680	103,0%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	760	792,05	104,2%
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	27	28,45	105,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8	8,02	100,3%

3- Về thị trường tiêu thụ Sợi Phú Bài trong năm 2019:

3.1- Đặc điểm chung:

- Xuất khẩu: 96% sản lượng SX (Gồm: Korea, Japan, EU, Philippines & các thị trường khác).

- Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Phú Bài trong năm 2019 so với năm 2018 nhìn chung không thay đổi nhiều, cụ thể:

+ Thị trường Hàn Quốc: tăng 2% và đơn hàng được duy trì tương đối ổn định so với năm trước.

+ Thị trường Nhật Bản: giảm 2%, mặt hàng chủ yếu là sợi TC chải kỹ và sợi xe chỉ số cao cung cấp cho các nhà sản xuất. Nhu cầu tại thị trường Nhật bản giảm sút kể từ quý IV/2018 cho đến nửa đầu năm 2019 và bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại từ tháng 09/2019.

+ Thị trường Philippines: tăng 3%, các đơn hàng được duy trì tương đối ổn định chủ yếu cung cấp cho các nhà sản xuất & thương mại lớn tại Philippines.

+ Thị trường châu Âu+ Thổ Nhĩ Kỳ: tăng 7% so với cùng kỳ năm trước (nhờ phát triển được mặt hàng sợi SX từ bông BCI). Từ tháng 7/2019, giá bán và đơn đặt hàng tại thị trường này giảm sút do chịu tác động của nhu cầu giảm .

+ Thị trường khác (Ai Cập, Trung Quốc, Nam Mỹ...): sụt giảm mạnh do tình hình tiêu thụ không tốt và phương thức thanh toán không phù hợp nên công ty đã lựa chọn các thị trường khác tối ưu hơn.

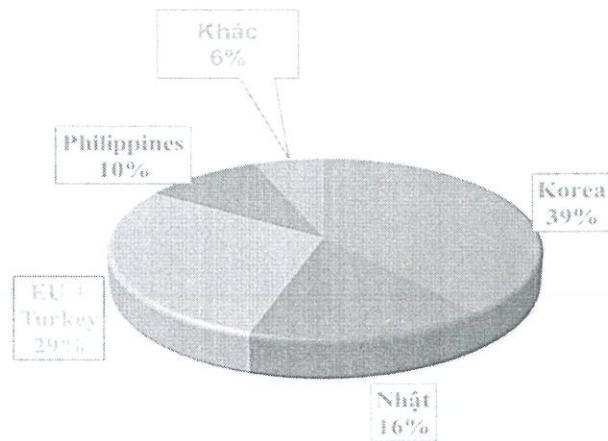
3.2- Những khó khăn phải đối mặt trong năm 2019:

Tình hình thị trường diễn biến xấu và liên tục gặp nhiều khó khăn kể từ quý IV năm 2018 và kéo dài tận cuối năm 2019 vì những lý do sau:

- Chiến tranh thương mại Mỹ- Trung kéo dài và diễn biến khó lường.
- Bất ổn chính sách và mâu thuẫn quan hệ kinh tế & chính trị giữa các nước gia tăng trên phạm vi toàn cầu.
- Tốc độ phát triển của các nước chậm lại, cầu tiêu dùng giảm trên hầu khắp các lĩnh vực nói chung và ngành dệt may nói riêng.
- Giá bông, xơ nguyên liệu liên tục giảm mạnh . Chênh lệch giá nguyên liệu làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tình trạng cung vượt quá cầu khiến cho sức mua trên thị trường liên tục giảm.
- Giá bán sợi liên tục ở mức thấp.
- Ngành dệt may Việt Nam đang phải đối diện với sự cạnh tranh về đơn hàng giữa các đối tác, sự cạnh tranh về đơn hàng giữa các doanh nghiệp nội địa với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng như các quốc gia: Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ diễn ra ngày càng gay gắt.
- Nhiều doanh nghiệp trong nước đang phải đối diện với tình trạng khan hiếm đơn hàng, thậm chí một số doanh nghiệp đã phải đóng cửa, đối diện với nguy cơ phá sản.
- Nhiều nước chủ trương áp dụng biện pháp bảo hộ thương mại khiến cho tình hình ngành dệt may nói chung cũng như ngành sợi nói riêng càng thêm khó khăn.

3.3- Cơ cấu thị trường tiêu thụ sợi của Công ty trong năm 2019:

- Thị trường nội địa: chiếm 4%
- Thị trường xuất khẩu: chiếm 96%; Trong đó:



Thị trường xuất khẩu năm 2019

4- Về hoạt động sản xuất:

Sản lượng và chất lượng sợi: luôn duy trì ở mức cao, hiệu suất khai thác máy đạt trên 95% và khá ổn định. Các loại sợi thành phẩm đạt chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

5- Tổ chức và nhân sự:

5.1- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Bà Trần Thị Kim Chi	Tổng Giám đốc	6.738	0,13%
2	Ông Lê Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	1.170	0,023%
2	Trần Đình Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Lê Thị Quê Hương	Phó Tổng Giám đốc	1.099	0,021%
4	Bà Hoàng Thái Trúc	Trưởng phòng Kế toán – Tài chính	35.984	0,72%

1- Bà Trần Thị Kim Chi – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 03/09/1967
- + Nơi sinh: Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 5/2 Đường Phan Văn Trị, Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế_ chuyên ngành Kế toán.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 6.738 cổ phần, chiếm 0,13% Vốn điều lệ.

2- Ông Lê Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 02/07/1974
- + Nơi sinh: Xã Nghĩa Ninh, Thị xã Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 4/1, Đường Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Viễn thông.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1.170 cổ phần, chiếm 0,023% Vốn điều lệ.

3- Ông Trần Đình Hiệp – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 06/04/1984
- + Nơi sinh: Tân Hiệp, Yên Thế, Bắc Giang
- + Nơi ở hiện tại: Số 7, ngõ 283 Đội Cán, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

4- Bà Lê Thị Quê Hương – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 10/10/1978
- + Nơi sinh: Phú Đa, Phú Vang, Tỉnh TT. Huế
- + Nơi ở hiện tại: Số 4 Võ Duy Ninh, P. Thủy Dương, Tx. Hương Thủy, Tỉnh. TT Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kinh doanh XNK .
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1.099 cổ phần, chiếm 0,021% Vốn điều lệ.

5- Bà Hoàng Thái Trúc – Trưởng phòng Kế toán – Tài chính:

- + Ngày tháng năm sinh: 27/06/1984
- + Nơi sinh: Thủy Dương, Hương Thủy, TT. Huế
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 93, Đường Ngự Bình, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế_ chuyên ngành Kế toán
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 35.984 cổ phần, chiếm 0,72 % Vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty năm 2019:

Tháng 04/2019, Ông Võ Hoàng Phụng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty thay cho bà Lê Thị Bích Thủy.

- + Ngày tháng năm sinh: 03/04/1992
- + Nơi sinh: Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- + Nơi ở hiện tại: 23 Nguyễn Bính, Phường Xuân Phú, Tp. Huế.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế_ chuyên ngành Kế toán kiểm toán.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

5.2- Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số lao động của Công ty là 728 người. Tiền lương bình quân: 9,0 triệu đồng/người/tháng.

Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2019	
	Số lượng	Tỷ lệ
I/ Theo trình độ Lao động		
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	36	4,95%
2. Trình độ cao đẳng	35	4,81%
3. Trình độ trung cấp	66	9,07%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	591	81,17%
II/ Theo tính chất của hợp đồng lao động		
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	62	8,52%
2. Hợp đồng không xác định thời hạn	666	91,48%

6- Công tác đầu tư năm 2019:

- Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị nhỏ lẻ, gồm:

+ 02 máy Chải thô JSC228E; 01 máy Nén khí trực vít; 01 máy Xé trộn Crossrol 04 buồng; 01 máy thí nghiệm Uster Afis; 02 Máy dệt sợi Saurer (Giao hàng trong quý I/2020); 12 Máy xe sợi Saurer (Giao hàng trong quý I/2020).

- Công tác đầu tư mở rộng 01 nhà máy kéo sợi mới:

+ Dự án có quy mô 30,240 cọc.

+ Nhà xưởng 02 tầng.

+ Diện tích đất sử dụng 9,751m².

❖ **Xây dựng:** Tiến độ xây dựng nhà xưởng chính đạt 46%. Các hạng mục phụ trợ tiến hành từ tháng 5/2020. Dự kiến tới Quý III/2020 sẽ hoàn thiện và bàn giao từng phần cho lắp đặt thiết bị.

❖ **Đã hoàn tất các thủ tục mua sắm máy móc thiết bị:**

Đã hoàn thành công tác tổ chức lựa chọn thiết bị chính. Thiết bị phụ trợ tiến hành lựa chọn trong Quý II-III/2020. Dự kiến dây chuyền thiết bị chính sẽ lắp đặt và chạy thử (2 phần 3 dây chuyền) vào cuối năm 2020. Đến cuối Quý I/2021 sẽ hoàn thành, đưa toàn bộ nhà máy vào hoạt động.

7- Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính*

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	325.840	255.284	78,34%
Tổng doanh thu	869.232	792.055	91,12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.465	8.239	18,96%
Lợi nhuận trước thuế	43.616	8.021	18,39%
Lợi nhuận sau thuế	35.680	6.441	18,05%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	50%/VĐL 50 tỷ đồng	8%/VĐL 50 tỷ đồng	16,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng, giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,35	1,37	101,48%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	53.54	70.63	131,92%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,64	95,52%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,01	1,80	89,55%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,16	5,17	100,19%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,61	3,08	118,01%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4.19	0.82	19,57%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32.97	7.07	21,44%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10.95	2.52	23,01%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	5.10	1.05	20,59%

8- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

8.1- Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 5.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số cổ phiếu phổ thông: 5.000.000 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

8.2- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
1	Cổ đông trong nước	111	5.000.000	50.000.000.000	100,00%
	- Cá nhân	108	1.199.574	11.995.740.000	23,992%
	- Tổ chức	3	3.800.426	38.004.260.000	76,008%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng	111	5.000.000	50.000.000.000	100%

8.3- Danh sách các cổ đông lớn của Công ty CP Sợi Phú Bài

TT	Tên cổ đông pháp nhân	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số CP nắm giữ / VDL	Tỷ lệ nắm giữ / VDL
1/	Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex)	Tòa nhà Sentimental_ Số 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh Sợi, Dệt-Nhuộm, May	2.692.270	53,845%
2/	Công ty CP Bông Việt Nam (VCC)	Lô I, Số 15- 16- 17, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bông xơ và sợi bông, giống bông, cây trồng nông nghiệp, sản phẩm dệt-may; trồng bông vải	886.525	17,730%
3/	Công ty CP Dệt May Huế (Huegatex)	Số 122 Đường Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Thị xã	Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải,	221.631	4,430%

		Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế	hàng may mặc		
--	--	------------------------------------	-----------------	--	--

8.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có

8.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

8.6 Các chứng khoán khác : Không có

9- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

9.1- Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong năm 2019:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2019
1	Bông	Kg	6.622.430
2	Xơ	Kg	8.743.279
3	Thùng	Cái	466.500
4	Giấy cảm nhiệt	Cuộn	2.080
5	Bao PP trắng	Cái	10.800
6	Túi PE	Kg	17.609
7	Ống côn	Cái	6.687.200

9.2- Tiêu thụ năng lượng:

Do đặc thù sản xuất, Công ty chúng tôi sử dụng nguồn năng lượng điện với mức tiêu thụ điện 38.85 triệu Kwh/năm.

9.3- Tiêu thụ nước:

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty hiện đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại, Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát nhà xưởng.

9.4- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo ĐTM, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn Việt Nam, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường trong khu vực.

9.5- Chính sách liên quan đến người lao động:

Duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động, cụ thể:

- Ngoài tiền lương, tiền thưởng kết quả SXKD hàng tháng, người lao động được Công ty đảm bảo thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN, BH con người kết hợp, ...) theo đúng quy định của Nhà nước và các khoản phụ cấp khác.

- Ngoài khen thưởng đột xuất trong năm, cuối năm đã khen thưởng các danh hiệu thi đua kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Bữa ăn cho toàn thể CBCNV và khách luôn được Công ty quan tâm chăm lo, đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm, không có chất gây nguy hại cho sức khỏe con người.

- Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh định kỳ luôn thực hiện theo đúng quy định.

- Chế độ phúc lợi khác: Công ty đã kết hợp với Công đoàn tổ chức cho toàn bộ CBCNV Công ty đi tham quan du lịch trong năm 2019.

9.6- Về công tác xã hội từ thiện và các hoạt động vì cộng đồng:

- Công đoàn Công ty kịp thời thăm hỏi những người lao động bị ốm đau hoặc bệnh hiểm nghèo; Động viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Mặc dù tình hình SXKD trong năm 2019 có nhiều khó khăn tuy nhiên Công ty đã cố gắng thực hiện các hoạt động vì cộng đồng như hỗ trợ 50 triệu đồng cho Hội hữu trí Dệt May Miền Trung; Ủng hộ 10 triệu đồng cho Hội khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủng hộ 5 triệu đồng cho quỹ “ Vì người nghèo” năm 2019; Ủng hộ 5 triệu đồng cho quỹ bảo trợ nạn nhân Chất độc màu da cam; Ủng hộ 5 triệu đồng cho Hội bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế. Ủng hộ 85 triệu đồng cho Hội người mù trong toàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc :

1- Tình hình tài chính:

1.1- Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 255.284 triệu đồng, giảm 21,66% so với thời điểm đầu năm.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh trong năm, chiếm 84,77% tổng tài sản của Công ty.

1.2- Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị tổng nợ là 164,17 tỷ đồng, chiếm 64,30% nguồn vốn của Công ty, tỷ lệ này giảm 24,56% so với năm 2018.

2- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung quy định đánh giá năng lực phù hợp với tình hình mới.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự kế thừa.

- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn.

3- Tình hình góp vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty khác:
Không có

4- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế)	Triệu đồng	760.000	
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Triệu đồng	780.000	
3	Sản lượng sản xuất	Tấn sợi	13.700	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.000	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%/VĐL	
6	Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL)	1000 USD	28.000	

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có

IV/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1- Hội đồng quản trị Công ty:

1.1- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện/năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	1.692.270	33,8%	Số lượng cổ phiếu đại diện cho Vinatex: 1.692.270 cp.
2	Ông Bùi Nguyên Tiến	Ủy viên HĐQT	311.170	6,22%	
3	Bà Trần Thị Kim Chi	Ủy viên HĐQT	756.738	15,13%	Số lượng cổ phiếu đại diện cho Vinatex: 750.000 cp.

1.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức 01 phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 vào tháng 04/2019. Phiên họp bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh,

công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, trong năm Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp liên quan đến dự án “Đầu tư nhà máy kéo sợi 30.240 cọc sợi tại Công ty CP Sợi Phú Bài” để kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan để dự án được tiến hành một cách thuận lợi và đúng tiến độ.

*** Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2019:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian ban hành	Nội dung
1/	94/NQ-HĐQT	11/03/2019	NQ HĐQT về kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ năm 2019
2/	100/BB-HĐQT và 101/NQ-HĐQT	09/03/2019 và 12/03/2019	BB và NQ HĐQT về việc thông qua nội dung phiên họp ĐHĐCĐ năm 2019.
3/	102/NQ-HĐQT	12/03/2019	NQ HĐQT thông qua Báo cáo khả thi Dự án đầu tư nhà máy sợi 30.240 cọc sợi và Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu.
4/	103/NQ-HĐQT	12/03/2019	NQ HĐQT về Chủ trương thực hiện đầu tư bổ sung các MMTB cho nhà máy kéo sợi 5 vạn cọc sợi.
5/	179/BB-HĐQT và 180/NQ-HĐQT	07/06/2019	BB và NQ HĐQT thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu và cam kết đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
6/	215/BB-HĐQT và 228/NQ-HĐQT	05/07/2019 và 08/07/2019	BB và NQ HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2019.
7/	234/NQ-HĐQT	08/07/2019	NQ HĐQT thông qua việc Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án nhà máy sợi 30.240 cọc sợi.
8/	235/NQ-HĐQT	08/07/2019	NQ HĐQT thông qua việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu.
9/	447/BB-HĐQT và 448/NQ-HĐQT	24/12/2019	BB và NQ HĐQT thông qua Định hướng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và Phân phối LNST năm 2019.
10/	461/BB-HĐQT và 462/NQ-HĐQT	31/12/2019	BB và NQ HĐQT thông qua việc Cập nhật và điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án nhà máy sợi 30.240 cọc sợi.

2- Ban kiểm soát Công ty:

2.1- Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Bà Nguyễn Ngọc Mai Chi	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Ủy viên BKS	0	0%
3	Ông Võ Hoàng Phụng	Ủy viên BKS	0	0%

2.2- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và ban điều hành quản lý Công ty về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3- Tiền thù lao công việc hàng tháng và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2019:

3.1- Tiền thù lao công việc:

a) Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2019: 420.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/ tháng.
- Ủy viên HĐQT: 10.000.000 đồng/ tháng.

b) Tổng mức thù lao Ban kiểm soát Công ty năm 2019: 72.000.000 đồng. Cụ thể:

- Trưởng BKS: 7.000.000 đồng/ tháng
- Ủy viên BKS: 3.000.000 đồng/ tháng

3.2- Tiền thưởng:

a) Hội đồng quản trị và các thành phần liên quan:

- Chủ tịch HĐQT và các thành phần liên quan: 150.000.000 đồng.
- Ủy viên HĐQT và các thành phần liên quan: 250.000.000 đồng.

b) Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 15.000.000 đồng
- Ủy viên BKS: 10.000.000 đồng/người.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2019:

Báo cáo tài chính Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (có bản sao kèm theo).

*** Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ Phần Sợi Phú Bài

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ Phần Sợi Phú Bài (“Công ty”) bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 03 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

